

Số: 213/KH-DV

Duy Vinh, ngày 11 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục
Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Công văn số 2156/SGDDĐT-QLCLDGTX, ngày 27/8/2024 của Sở GDĐT Quảng Nam và Công văn số 188/GDĐT, ngày 05/9/2024 của Phòng GDĐT Duy Xuyên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục (TKGD) năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Duy Vinh xây dựng Kế hoạch Ứng dụng CNTT, CDS và TKGD năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 17/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Duy Xuyên về Đề án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số huyện Duy Xuyên giai đoạn 2022-2025; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số;

- Thực hiện tốt công tác rà soát, tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục phát triển kho học liệu số của nhà trường, chọn lọc để chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ CBGVNV trong nhà trường;

- Nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ CBGVNV trong nhà trường qua việc đổi mới nội dung, hình thức, qui mô công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT, đặc biệt các kỹ năng số, nhận thức về CDS trong

mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu mới; tiếp tục đẩy mạnh công tác giảng dạy, bồi dưỡng kỹ năng số dành cho học sinh, thực hiện lồng ghép, tích hợp kỹ năng công dân số và các môn học ở các khối lớp góp phần phổ cập kỹ năng số trong toàn ngành.

2. Yêu cầu

- Nhà trường bám sát các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện, Phòng GDĐT về công tác ứng dụng CNTT, CDS và TKGD để chỉ đạo Tổ công nghệ cùng CBGVNV trong trường thực hiện tốt nhiệm vụ;

- Xây dựng các nội dung chuyên đổi số, xác định rõ công việc cần thực hiện, giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho các bộ phận, cá nhân phụ trách;

- Thực hiện phần mềm quản trị trong nhà trường trên nền tảng CSDL ngành. Đẩy mạnh hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt các khoản thu trong năm học;

- Tăng cường các nguồn lực, nâng cao chất lượng nhân lực đảm bảo điều kiện thiết bị để triển khai ứng dụng CNTT, CDS và công tác TKGD trong quản lý và dạy học.

II. NHIỆM VỤ TRONG NĂM

1. Chuyển đổi số trong dạy học và đánh giá

- Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS), phần mềm quản lý nội dung học tập (LCMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh và tổ chức các hoạt động...;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá;

- Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, ... phục vụ các bài học, các chủ đề học tập của cấp học. Tiếp tục triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong điều hành, quản lý, dạy và học;

- Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Giáo viên sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Tránh lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng, lúng túng;

- Đánh giá, xếp loại kết quả học tập của học sinh thường xuyên bằng hình thức trực tuyến sau học kỳ, năm học nhằm thúc đẩy học sinh rèn luyện, học tập. Việc đánh giá, xếp loại học sinh phải đảm bảo chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và năng lực trình độ học sinh. Kết quả học tập của học sinh phải được thông báo đến cha mẹ học sinh qua trực tiếp và trên hệ thống quản lý học sinh;

- Nhà trường tổ chức tiến hành in và thông báo kết quả bài kiểm tra đến GV và học sinh, cập nhật trên hệ thống kịp thời, chính xác;

- Công nhận kết quả bài kiểm tra: Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Căn cứ Kế hoạch năm học, Hội đồng xét duyệt kết quả học tập của học sinh để đánh giá, xếp loại, khen thưởng học sinh cuối năm học;

- 100% giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số;

- 100% HS trong trường được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến. Tiếp tục rà soát, đầu tư mua sắm bổ sung 02 máy tính phòng tin học đáp ứng 2 HS/máy;

- Thực hiện quản lý, ký hồ sơ chuyên môn, kiểm tra, đánh giá học sinh. Triển khai hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối;

- Có Website được kết nối liên thông với cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT huyện Duy Xuyên.

2. Chuyển đổi số trong quản trị trường học

- Sử dụng các nghiệp vụ quản lý trường học (quản lý học tập, quản lý giảng dạy, quản lý sổ điểm, học bạ điện tử, ...) và báo cáo trên hệ thống CSDL ngành;

- Triển khai và thực hiện ứng dụng hồ sơ điện tử gồm sổ điểm, học bạ, hồ sơ chuyên môn, áp dụng chữ ký số trong quản lý sổ điểm, học bạ và hồ sơ chuyên môn. Cung cấp đầy đủ thông tin trên trang thông tin điện tử (cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ, ...) theo quy định của Bộ GD&ĐT;

- CBGVNV ứng dụng CNTT trong quản lý, quản trị (Từ quản lý giáo viên, cán bộ, học sinh đến quá trình học tập, cơ sở vật chất, thu - chi không dùng tiền mặt, ...) đồng bộ với hệ thống dữ liệu của ngành;

- Tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh tham gia cuộc thi Tin học trẻ. Tổ chức cho học sinh lớp 1, 2 làm quen với Tin học. Thực hiện học bạ số kể từ năm học 2024-2025;

- Thực hiện tốt phần mềm Thư viện, năm học 2024 - 2025 xây dựng thư viện đạt mức 2 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT.

3. Xây dựng hoàn thiện CSDL ngành và công tác thống kê giáo dục

- Cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm CSDL ngành tại địa chỉ <http://csdl.edu.vn>, đảm bảo thông tin trên CSDL ngành đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”;

- Đảm bảo 100% thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với cấp trên đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 về ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục.

4. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

- Tiếp tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến như tuyển sinh lớp 1;
- Thực hiện thanh toán các loại phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số

- Tổ chức cho CBGVNV tham gia các khoá bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số;
- Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ Tổ công nghệ của nhà trường.

6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị

- Tiếp tục nâng cấp đường truyền đủ để triển khai có hiệu quả các ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến. Đảm bảo hạ tầng CNTT của trường theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả;
- Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT, tích cực tuyên truyền đến CBGVNV và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số

- Tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của ngành Giáo dục về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên, cha mẹ học sinh trong nhà trường;
- Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh Quảng Nam, UBND huyện Duy Xuyên, của Phòng Giáo dục- Đào tạo huyện liên quan tới chuyển đổi số;
- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBGVNV về công tác chuyển đổi số;
- Phối hợp tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo của nhà trường

- Thành lập Tổ CNTT, CDS và TKGD của trường do Phó Hiệu trưởng nhà trường làm Trưởng ban;

- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ hạ tầng CNTT của đơn vị để đáp ứng việc triển khai các ứng dụng CNTT;

- Áp dụng phần mềm quản lý nhà trường; ứng dụng CNTT trong tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề; ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ; ứng dụng CNTT trong việc quản lý chuyên môn, quản lý hồ sơ, đánh giá học sinh điện tử...Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự, quản lý thư viện, quản lý tài chính; tự đánh giá chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành;

- Rà soát, hoàn thiện các thông tin của đơn vị (trường, lớp, đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất) trên hệ thống CSDL toàn ngành, đặc biệt là dữ liệu năm học 2024-2025. Kịp thời cập nhật dữ liệu cho năm học 2024-2025, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định trực tiếp trên hệ thống CSDL toàn ngành;

- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng CNTT toàn đơn vị;

- Lập nhóm zalo của trường và các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ, Tổ chuyên môn, nhóm GVCN để kịp thời triển khai các hoạt động cũng như liên lạc. Thành lập nhóm zalo của từng lớp để lãnh đạo trường, GVCN và GV chuyên, GV dạy nhiều môn kịp thời liên lạc, thông tin với CMHS về tình hình học sinh. Thường xuyên thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cho phụ huynh qua tin nhắn zalo; Email và Website của nhà trường;

- Triển khai dịch vụ (qua ngân hàng) các khoản thu hộ (bảo hiểm); thỏa thuận; tài trợ giáo dục trong nhà trường;

+ Phân công nhóm cốt cán CNTT (giáo viên Tin học, GV giỏi CNTT) phụ trách để nghiên cứu và triển khai các nội dung liên quan đến CNTT.

3. Công tác tổ chức các hoạt động dạy và học

- Tổ chức dạy học trực tuyến qua các phần mềm dạy học khi cần thiết;

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chuyên môn và mỗi giáo viên trong xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học phù hợp yêu cầu thực tiễn; ứng dụng CNTT trong sinh hoạt tổ chuyên môn đem lại hiệu quả cao...;

- Tổ chức chuyên đề ứng dụng CNTT cho 100% CBGVNV và khuyến khích giáo viên các bộ môn trong nhà trường tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản và truyền đạt cho học sinh các kiến thức, kỹ năng đó trong việc khai thác tài nguyên trên mạng Internet, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng, có hiểu biết cơ bản về cuộc cách mạng 4.0;

- Áp dụng triển khai các hệ thống LMS để dạy học qua mạng Internet, áp dụng triển khai hệ thống học tập, khảo sát, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua mạng Internet;

- Tổ chức các chương trình ngoại khóa cho học sinh có nội dung hướng dẫn cho học sinh có được kỹ năng ứng dụng CNTT, định hướng nghề nghiệp về lĩnh vực CNTT; sử dụng mạng xã hội thông minh và an toàn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí ngân sách nhà nước theo Kế hoạch chi tiêu nội bộ hằng năm;
- Sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân để thực hiện chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS, TKGD trong nhà trường;
- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương. Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của nhà trường;
- Báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số về Phòng GDĐT huyện Duy Xuyên theo yêu cầu.

2. Giáo viên, nhân viên

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu về chuyển đổi số trong cam kết với Hiệu trưởng;
- Tham mưu đẩy mạnh công tác truyền thông các chủ trương, chính sách của các cấp liên quan đến chuyển đổi số và các kết quả triển khai chuyển đổi số của nhà trường;
- Thực hiện tốt việc chuyển đổi số theo các văn bản chỉ đạo. Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chuyển đổi số của bản thân, của lớp chủ nhiệm.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS, TKGD của Trường Tiểu học Duy Vinh năm học 2024-2025. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ Chuyên môn, các thành viên trong nhà trường liên hệ với Tổ CNTT, CDS, TKGD nhà trường để phối hợp, giải quyết, thực hiện./.

Nơi nhận

- Phòng GDĐT (b/c);
- Các tổ Chuyên môn (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Ba

